

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM KHÊ
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 62/2019/HSST
Ngày 10-10-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM KHÊ-TỈNH PHÚ THỌ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Văn Thắng

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Lợi

2. Bà Hà Thị Hải

-Thư ký phiên toà: Ông Đỗ Trọng Tú-Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hà- Kiểm sát viên.

Ngày 10/10/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê- tỉnh Phú Thọ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 58/2019/TLST-HS, Ngày 04/9/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2019/QĐXX-ST Ngày 06/9/2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn N -sinh năm 1978 tại huyện Y, tỉnh Phú Thọ; cư trú tại: Khu Đ, xã Đ, huyện Y, tỉnh Phú Thọ; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 05/12; dân tộc: Mường; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt nam; đảng, đoàn thể: Không; con ông Nguyễn Văn C (đã chết) và bà Đinh Thị T- sinh năm 1941; có vợ là Nguyễn Thị Thu H - sinh năm 1976 và 03 con (lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2018); tiền sự, tiền án: Không; nhân thân: Tại bản án số 21/2009/HSST Ngày 11/12/2009 của Tòa án nhân dân huyện Lạc T, tỉnh Hòa Bình đã tuyên phạt Nguyễn Văn N 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tại bản án số 26/2010/HSST Ngày 16/8/2010 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đã xử phạt Nguyễn Văn N 05 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”,

tổng hợp hình phạt là 07 năm tù (Nguyễn Văn N chấp hành xong Ngày 22/5/2016); danh chỉ bản số 136 do Công an huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ lập Ngày 28/5/2019; bị bắt tạm giữ Ngày 28/5/2019 đến Ngày 05/6/2019, thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn là cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

2. Nguyễn Xuân T - sinh năm 1983 tại huyện C, tỉnh Phú Thọ; cư trú tại: Khu 10, thị trấn S, huyện C, tỉnh Phú Thọ; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng, đoàn thể: Không; con ông Nguyễn Văn H - sinh năm 1959 và bà Nguyễn Thị T - sinh năm 1962; có vợ là Nguyễn Thị L - sinh năm 1985 và 02 con (lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2011); tiền sự, tiền án: Không; danh chỉ bản số 137 do Công an huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ lập Ngày 28/5/2019; bị bắt tạm giữ Ngày 28/5/2019 đến Ngày 05/6/2019, thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn là cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

3. Nguyễn Mạnh C - sinh năm 1992 tại huyện C, tỉnh Phú Thọ; cư trú tại: Khu L, xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt nam; đảng, đoàn thể: Không; con ông Nguyễn Ngọc T (đã chết) và bà Nguyễn Thị T - sinh năm 1962; chưa có vợ, con; tiền sự, tiền án: Không; danh chỉ bản số 135 do Công an huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ lập Ngày 28/5/2019; bị bắt tạm giữ Ngày 28/5/2019 đến Ngày 05/6/2019 thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn là cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Người bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Mạnh C: Bà Bùi Thu H - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

Người có quyền lợi liên quan:

1-Anh Nguyễn Văn M- sinh năm 1989; nơi cư trú: Khu 10, thị trấn S, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

2-Chị Nguyễn Thị Thu H - sinh năm 1976; nơi cư trú: Khu Đ, xã Đ, huyện Y, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 15 giờ 30 phút Ngày 27/5/2019, Nguyễn Xuân T, sinh năm 1983, ở khu 10 Thị trấn S, huyện C, đến quán hát karaoke Amazon ở khu

3 xã T, huyện C, thì gặp Nguyễn Mạnh C, sinh năm 1992 ở Khu L, xã P, huyện C (C là nhân viên của quán). Do quen biết nhau, nên khi gặp T thì C hỏi “có gì không?” (ý của C là có ma túy để sử dụng không), T bảo với C bây giờ thì không có, đợi đến khoảng 18 giờ khi Nguyễn Văn N, sinh năm 1978 ở khu Đ, xã Đ, huyện Y, từ Hà Nội về xem có gì không (tức là có ma túy hay không) rồi sẽ gọi lại cho C. Sau đó, T sử dụng số điện thoại 0946612886 lắp trong chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone màu hồng gọi tới số điện thoại 0984033568 của N để bảo N tìm mua ma túy tổng hợp để T, N và C cùng sử dụng, N đồng ý. Sau đó, N dùng tài khoản zalo là “Cây xanh Hà Thu” gọi và nhắn tin tới tài khoản zalo của C là “C Amazon” được cài đặt trên chiếc điện thoại nhãn hiệu Oppo màu hồng của C để nói chuyện với C về việc T bỏ tiền ra mua ma túy tổng hợp về để N, T và C cùng sử dụng, rồi mỗi người chịu một ít tiền, C đồng ý góp tiền và nói bây giờ C chỉ có 1.000.000đ thôi. Trên đường đi xe khách từ Hà Nội về, N gặp một người đàn ông không rõ tên tuổi ở ngã ba T, tỉnh Vĩnh Phúc, đoạn lồi rẽ vào đường cao tốc, N hỏi mua của người đàn ông này 10 viên ma túy tổng hợp loại “kẹo”, trên hai mặt của mỗi viên có in chữ “cocacola” với giá 4.000.000đ và 01 gói ma túy tổng hợp loại “ke” với giá 1.000.000đ. Do lúc này N không có đủ tiền nên N bảo người đàn ông này đợi ở đó, khi nào có taxi đến lấy “hàng” (tức là số ma túy tổng hợp mà N đặt mua ở trên) thì lấy tiền và gửi ma túy cho N, rồi N gọi điện cho T bảo T ứng tiền mua ma túy và hẹn nhau 22 giờ đến quán hát karaoke Amazon ở xã T để cùng nhau sử dụng ma túy. T đồng ý và đi gọi taxi để lấy ma túy. T tìm được một chiếc taxi (T không rõ là xe của hãng nào, không nhớ biển số xe) ở đầu Dốc N, thị trấn S, huyện C, khi gặp người lái xe T đưa cho người lái xe 6.000.000đ (T không biết người lái xe tên là gì, địa chỉ ở đâu) và bảo đi đến ngã ba T, tỉnh V, đoạn lồi rẽ vào đường cao tốc gặp ai ở đó thì bảo lấy đồ cho anh N ở C, đưa cho người đó 5.000.000đ và mang đồ về quán hát Amazon ở xã T, 1.000.000đ còn lại là tiền công của lái xe taxi. Đến khoảng 22 giờ 20 phút cùng ngày, khi T đi đến quán hát như đã hẹn trước đó thì gặp C, T hỏi C là N đang ở phòng nào thì C nói N ở phòng Vip 2 tầng 1. T vào phòng thì thấy N đang hát cùng chị Hà Thị P, sinh năm 1984 ở xã Q, huyện M, thành phố Hà Nội. T gọi một nhân viên của quán là chị Đinh Thị C, sinh năm 2002, ở xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ vào hát cùng. Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 27/5/2019 C nhận được đồ từ một lái xe taxi nói là gửi cho N (C không biết người lái xe tên gì, ở đâu, không rõ biển xe và hãng taxi). Gói đồ người lái xe đưa cho C gồm 02 túi nilon: 01 túi nilon màu trắng, miệng túi có khuy bấm, phía trên có viên màu đỏ, bên trong túi nilon có chứa 10 viên nén dạng hình hộp chữ nhật màu nâu xám, các viên nén có in chữ “cocacola” ở cả hai mặt; 01 túi nilon màu trắng, phần

miệng túi có khuy bấm, bên trong có chứa chất dạng tinh thể màu trắng. C biết đó là ma túy tổng hợp dạng “kẹo, ke” mà N, T và C thỏa thuận với nhau cùng mua về sử dụng trước đó, nên C mang gói ma túy vào phòng hát cho N rồi đi ra ngoài (do C vẫn đang trong giờ làm, khi nào sử dụng ma túy thì N và T sẽ gọi). N cầm gói ma túy rồi đưa lại cho T. Để tránh bị phát hiện, T cầm gói ma túy trên đuc vào vỏ kẹo Xylitol màu đỏ rồi để dưới nền gạch sát tường phòng hát. Đến khoảng 00 giờ 10 phút Ngày 28/5/2019, khi N, T vẫn đang hát, chưa kịp gọi C vào để cùng sử dụng ma túy thì bị lực lượng Công an huyện Cẩm Khê và Công an xã T kiểm tra, phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Văn N và Nguyễn Xuân T. Cùng ngày, Cơ quan điều tra cũng ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp, Quyết định tạm giữ và Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Mạnh C.

Vật chứng thu giữ:

+ Thu giữ tại mặt sàn kính sát mép tường phía bên trái hướng từ cửa vào, cách cánh cửa ra vào khoảng 1,7m của phòng hát có 01 vỏ kẹo Xylitol màu đỏ, bên trong có chứa 02 túi nilon: 01 túi nilon màu trắng, miệng túi có khuy bấm, phía trên có viền màu đỏ, bên trong túi nilon có chứa 10 viên nén dạng hình hộp chữ nhật màu nâu xám, kích thước dài 0,5cm, rộng 0,2cm, cao 0,15cm, các viên nén có in chữ “cocacola” ở cả hai mặt; 01 túi nilon màu trắng, phần miệng túi có khuy bấm, bên trong có chứa chất dạng tinh thể màu trắng.

+ Thu giữ của Nguyễn Văn N: 01 điện thoại di động nhãn hiệu FPT, màu đen, đã qua sử dụng, bên trong có chứa sim số 0947770586; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xám, đã qua sử dụng, bên trong có chứa sim số 0984033568; 01 ví màu nâu bên trong có 2.500.000đ và 01 giấy phép lái xe cùng 01 chứng minh thư đều mang tên Nguyễn Văn N.

+ Thu giữ của Nguyễn Xuân T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu hồng, đã qua sử dụng, bên trong có chứa sim số 0946612886; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen, đã qua sử dụng, bên trong có chứa 02 sim số 0332288886 và 0985834078; Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số tiền: 3.000.000đ.

+ Thu giữ của Nguyễn Mạnh C: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu hồng, đã qua sử dụng, bên trong có gắn sim số 0846623887; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1202 màu xanh trắng đã qua sử dụng, bên trong có chứa sim số 0963076228; Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 1.000.000đ.

Tại Kết luận giám định số 667/KLGD ngày 02/6/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ kết luận:

“- **Mẫu chất rắn dạng tinh thể màu trắng** bên trong bì niêm phong số 01 gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng **0,102 gam**, loại **Ketamine**.

- **Mẫu 10 viên dạng nén** bên trong bì niêm phong số 02 gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng **4,804 gam**, loại **MDMA**.

* **MDMA**: Số thứ tự 27, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP Ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

* **Ketamin**: Số thứ tự 35, Danh mục III, Nghị định 73/2018/NĐ-CP Ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Kèm theo kết luận giám định:

- Biên bản mở niêm phong và giao, nhận đối tượng giám định.

- Biên bản đóng gói, niêm phong và giao nhận lại đối tượng giám định.

Hoàn lại đối tượng giám định: 0,057 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng (Bì số 01); 3,694 gam dạng nén màu nâu xám (Bì số 02); cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định được niêm phong dán kín trong 01 bì giấy có đóng 05 dấu hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ và chữ ký của các thành phần có liên quan tại vị trí các mép dán.”

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Văn N, Nguyễn Xuân T và Nguyễn Mạnh C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã trình bày ở trên.

Đối với chị Hà Thị P và chị Đinh Thị C: Quá trình điều tra xác định, việc các đối tượng N, T và C thỏa thuận mua ma túy tổng hợp về cùng sử dụng thì chị P và chị C không biết. Chị P và chị C cũng không biết việc N, T và C tàng trữ trái phép chất ma túy. Do vậy, cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối chị P và chị C.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho N ở ngã ba Tam Đảo, Vĩnh Phúc và người lái xe taxi được T thuê đi lấy ma túy, do quá trình điều tra không xác định được tên tuổi, địa chỉ của những người này nên chưa có căn cứ để xử lý.

Quá trình điều tra xác định: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu hồng, đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen, đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Xuân T là tài sản của anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1989 ở khu 10, thị trấn S, huyện C, cho T mượn để sử dụng từ tháng 1/2019, anh M không biết việc T tàng trữ trái phép chất ma túy, nên ngày 10/06/2019 Cơ quan

cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Khê ra Quyết định trả lại tài sản cho chủ sở hữu là đúng quy định của pháp luật.

Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xám, đã qua sử dụng, thu giữ của Nguyễn Văn N là tài sản của chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1976 ở khu Đ, xã Đ, huyện Y, cho N mượn để sử dụng, chị H không biết việc N tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng nên ngày 10/6/2019, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc điện thoại này cho chị H. Điện thoại di động nhãn hiệu FPT màu đen, bên trong có sim số 0947770586, 01 Giấy phép lái xe cùng 01 chứng minh thư đều mang tên Nguyễn Văn N là tài sản hợp pháp của Nguyễn Văn N, không liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, nên ngày 10/6/2019, Cơ quan điều tra đã giao trả lại cho Nguyễn Văn N. Số tiền 3.000.000đồng thu giữ của Nguyễn Xuân T không liên quan tới hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, nên ngày 10/6/2019, Cơ quan điều tra đã giao trả cho Nguyễn Xuân T.

Tại bản cáo trạng số 58/2019/CT-VKS, Ngày 27/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ đã quyết định truy tố các bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Xuân T, Nguyễn Mạnh C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Xuân T, Nguyễn Mạnh C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm i Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt các bị cáo:

- Nguyễn Văn N từ 18 đến 20 tháng tù. Trừ cho bị cáo 09 ngày bị tạm giữ (Từ ngày 28/5/2019 đến ngày 05/6/2019), bị cáo N còn phải chấp hành 17 tháng 21 Ngày tù đến 19 tháng 21 Ngày tù.

- Nguyễn Xuân T 12 tháng tù. Trừ cho bị cáo 09 Ngày bị tạm giữ (Từ ngày 28/5/2019 đến Ngày 05/6/2019), bị cáo T còn phải chấp hành 11 tháng 21 ngày tù.

- Nguyễn Mạnh C 12 tháng tù. Trừ cho bị cáo 09 Ngày bị tạm giữ (Từ Ngày 28/5/2019 đến ngày 05/6/2019), bị cáo C còn phải chấp hành 11 tháng 21 ngày tù.

2. Về vật chứng:

Áp dụng Điểm a, c Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điểm a Khoản 2 điểm a, b khoản 3 điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu của bị cáo Nguyễn Mạnh C: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1202 màu xanh trắng, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu hồng đã qua sử dụng để sung quỹ nhà nước.

- Tịch thu để tiêu hủy: 01 bì giấy dán kín số 667/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Phú Thọ có đóng 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Phú Thọ và chữ ký của các thành phần liên quan, bên trong có chứa mẫu vật còn lại sau giám định là 0,057gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng và 3,694gam dạng viên nén màu nâu xám; 06 sim điện thoại di động

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn N 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng), bị cáo Nguyễn Mạnh C 1.000.000đ (Một triệu đồng) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Xác nhận Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Khê đã giao trả cho anh Nguyễn Văn M 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu hồng đã qua sử dụng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen đã qua sử dụng; chị Nguyễn Thị Thu H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xám đã qua sử dụng; bị cáo Nguyễn Văn N 01 điện thoại di động nhãn hiệu FPT màu đen đã qua sử dụng bên trong có lắp sim số 0947770586, 01 Giấy phép lái xe và 01 Chứng minh thư nhân dân đều mang tên Nguyễn Văn N; bị cáo Nguyễn Xuân T 3.000.000đồng.

3. Về án phí:

Áp dụng: Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, Ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Các bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Xuân T, Nguyễn Mạnh C, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Xuân T, Nguyễn Mạnh C không có ý kiến tranh luận.

Người bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Mạnh C trình bày: Hoàn toàn đồng ý với quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát là các bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Mạnh C đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 điều 249 của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, đề nghị áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nữa cho bị cáo Nguyễn Văn N là “Người dân tộc

thiếu số và sinh sống ở vùng đặc biệt khó khăn” và áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ là “Phạm tội lần đầu” đối với bị cáo Nguyễn Mạnh C để cho các bị cáo N, C được hưởng mức hình phạt thấp nhất và sớm trở về tái hòa nhập với cộng đồng.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Bị cáo N mặc dù là dân tộc Mường và có hộ khẩu thường trú tại xã Đ, huyện Y nhưng bị cáo thường xuyên đi làm thuê ở thành phố Hà Nội nên không thể xác định bị cáo N là “người sinh sống ở vùng đặc biệt khó khăn”. Đối với bị cáo C mặc dù là phạm tội lần đầu nhưng không phải là tội ít nghiêm trọng nên không thể xác định là có tình tiết giảm nhẹ “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng được”.

Người bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Mạnh C không có ý kiến tranh luận thêm.

Các bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Xuân T, Nguyễn Mạnh C không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng hình sự: Các quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, hành vi tố tụng của điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án; quyết định tố tụng của Viện kiểm sát và hành vi tố tụng của Kiểm sát viên trong giai đoạn truy tố là đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Về căn cứ buộc tội:

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với lời khai của người có quyền lợi liên quan đến vụ án, người làm chứng, vật chứng thu giữ được và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ cơ sở để kết luận: Vào hồi 0 giờ 10 phút ngày 28/5/2019, tại Phòng 2 tầng 1 quán karaoke Amazon thuộc khu 03, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Các bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Xuân T, Nguyễn Mạnh C có hành vi tàng trữ trái phép 0,102gam loại ketamine, 4,804gam, loại MDMA, đều là chất ma túy, nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Hành vi nêu trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 điều 249 của Bộ luật hình sự. Do vậy, Quyết định truy tố của Viện kiểm sát đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất hành vi phạm tội: Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý, sử dụng chất ma túy của nhà nước, góp phần làm lan truyền tệ nạn nghiện hút ma túy; xâm phạm trật tự, an toàn xã hội và thuộc trường hợp nghiêm trọng.

[4]. Về nhân thân: Các bị cáo không có tiền sự, tiền án. Tuy nhiên, bị cáo N đã 02 lần bị Tòa án xử phạt tù về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng đã được xóa án tích.

[5]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 của Bộ luật hình sự là: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại phiên tòa, người bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Mạnh C đề nghị áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo N, C như đã nêu trên nhưng kết quả tranh luận với Đại diện viện kiểm sát cho thấy đề nghị của người bào chữa không có căn cứ chấp nhận.

Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ của các bị cáo, trên cơ sở để phục vụ công tác đấu tranh chống, phòng ngừa chung tội phạm và tạo điều kiện cho các bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm, cần chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là áp dụng hình phạt tù với mức đủ để các bị cáo tỉnh ngộ, sớm cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 điều 249 của Bộ luật hình sự, thì các bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đồng đến 500.000.000đồng. Tuy nhiên, kết quả xác minh của Cơ quan điều tra và lời trình bày của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy các bị cáo N, C không có tài sản. Bị cáo T có tài sản trong khối tài sản chung của vợ chồng là đất thổ cư nhưng đó là tài sản phục vụ nhu cầu sinh hoạt cơ bản của gia đình bị cáo. Do vậy, cần chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo N, T, C.

[7]. Về vật chứng: Số ma túy còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành và 06 sim điện thoại di động tịch thu của các bị cáo N, C, T là phương tiện phạm tội không còn giá trị sử dụng, nên cần tịch thu để tiêu hủy; 02 điện thoại di động thu giữ của bị cáo Nguyễn Mạnh C đã được sử dụng làm phương tiện liên lạc phạm tội, cần tịch thu sung quỹ nhà nước; số tiền 2.500.000đồng thu giữ của bị cáo N và 1.000.000đồng thu giữ của bị cáo C là tài sản hợp pháp không liên quan tới tội phạm nên trả lại cho các bị cáo N, C nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án; điện thoại, tiền không liên quan tới tội phạm và Cơ quan điều tra đã giao trả cho các chủ sở hữu là đúng pháp luật, cần xác nhận.

[8]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Xuân T, Nguyễn Mạnh C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm i Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt các bị cáo:

- Nguyễn Văn N 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Trừ cho bị cáo 09 Ngày bị tạm giữ (Từ ngày 28/5/2019 đến ngày 05/6/2019), bị cáo N còn phải chấp hành 23 (Hai mươi ba) tháng 21 (Hai mươi một) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

- Nguyễn Xuân T 12 (Mười hai) tháng tù. Trừ cho bị cáo 09 ngày bị tạm giữ (Từ ngày 28/5/2019 đến ngày 05/6/2019), bị cáo T còn phải chấp hành 11 (Mười một) tháng 21 (Hai mươi một) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

- Nguyễn Mạnh C 12 (Mười hai) tháng tù. Trừ cho bị cáo 09 Ngày bị tạm giữ (Từ ngày 28/5/2019 đến ngày 05/6/2019), bị cáo C còn phải chấp hành 11 (Mười một) tháng 21 (Hai mươi một) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2. Về vật chứng:

Áp dụng Điểm a, c Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điểm a Khoản 2 điểm a, b khoản 3 điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu của bị cáo Nguyễn Mạnh C: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1202 màu xanh trắng, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu hồng đã qua sử dụng để sung quỹ nhà nước (Theo biên bản giao vật chứng đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê Ngày 29/8/2019).

- Tịch thu để tiêu hủy: 01 bì giấy dán kín số 667/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Phú Thọ có đóng 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Phú Thọ và chữ ký của các thành phần liên quan, bên trong có chứa mẫu vật còn lại sau giám định là 0,057gam chất rắn dạng tinh thể

màu trắng và 3,694gam dạng viên nén màu nâu xám; 06 sim điện thoại di động (Theo biên bản giao vật chứng đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê ngày 29/8/2019).

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn N 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng), bị cáo Nguyễn Mạnh C 1.000.000đ (Một triệu đồng) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án (Theo biên bản giao vật chứng đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê ngày 29/8/2019).

- Xác nhận Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Khê đã giao trả cho anh Nguyễn Văn M 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu hồng đã qua sử dụng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen đã qua sử dụng; chị Nguyễn Thị Thu H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xám đã qua sử dụng; bị cáo Nguyễn Văn N 01 điện thoại di động nhãn hiệu FPT màu đen đã qua sử dụng bên trong có lắp sim số 0947770586, 01 Giấy phép lái xe và 01 Chứng minh thư nhân dân đều mang tên Nguyễn Văn N; bị cáo Nguyễn Xuân T 3.000.000đồng (Theo biên bản giao trả tài sản lưu trong hồ sơ vụ án).

3. Về án phí:

Áp dụng: Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Điều a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, Ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Các bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Xuân T, Nguyễn Mạnh C, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 Ngày, kể từ Ngày tuyên án, các bị cáo và người có quyền lợi liên quan đến vụ án có mặt được quyền kháng cáo đến Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 Ngày kể từ Ngày bản án được giao hợp lệ hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Cẩm Khê;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã Kim Bình;
- CQCSĐT CA huyện Cẩm Khê;
- THADS huyện Cẩm Khê;
- THAHS;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ+VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Thắng